TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12-8-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số G, đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh); số CCCD: xxxxxxxxxxxx, ngày cấp: 19/4/2021, nơi cấp: C06. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số G, đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh); số CCCD: xxxxxxxxxxxx, ngày cấp: 13/6/2023, nơi cấp: C06. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2025, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Minh P chung sống đầu năm 2004, đến ngày 27/9/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh P ghen, đánh và đuổi chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh P.

Về con chung: có 02 con chung là Lê Mỹ T, sinh ngày 27/10/2004 và Lê Gia H, sinh ngày 07/5/2011. Con chung Lê Mỹ T đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu nuôi con chung Lê Gia H, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000 (mười triệu) đồng. Chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: vợ chồng chị không có nợ chung.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Lê Minh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Q chung sống đầu năm 2004, đến ngày 27/9/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh ghen, có đánh chị Q, đuổi chị Q. Sau đó, chị Q ra khỏi nhà ra ở trọ. Anh có năn nỉ nhiều lần nhưng chị Q không về sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2025 đến nay. Nay chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: có 02 con chung là Lê Mỹ T, sinh ngày 27/10/2004 và Lê Gia H, sinh ngày 07/5/2011. Con chung Lê Mỹ T đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết. Anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến về con chung.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: vợ chồng anh không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương

sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Q và anh P được ly hôn.

+ Về con chung:

Con chung là Lê Mỹ T, sinh ngày 27/10/2004 đã trưởng thành, chị Q và anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao một con chung là Lê Gia H, sinh ngày 07/5/2011 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Q là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh P là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P, yêu cầu giải quyết về con chung; anh P cư trú tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh). Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Chị Q và anh P chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Tây Ninh) nên quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh P hợp pháp.

[3.2] Qua lời trình bày của chị Q và anh P thấy rằng: quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chị Q và anh P đã sống ly thân.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, chị Q vẫn cương quyết ly hôn, anh P không đồng ý ly hôn do anh P còn thương vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh P không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng được chị Q chấp nhận. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q và anh P ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Q và anh P có 02 con chung là Lê Mỹ T, sinh ngày 27/10/2004 và Lê Gia H, sinh ngày 07/5/2011. Cháu T đã trưởng thành, chị Q và anh P không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận. Cháu H có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Chị Q yêu cầu nuôi cháu H, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ nhưng khi giao con cho người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con; chị Q có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; do đó giao con chung Lê Gia H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản: Chị Q, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận ý kiến của chị Q, anh P.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Q là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Q đối với anh Lê Minh P.

Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Lê Minh P.

2. Về con chung:

Con chung là Lê Mỹ T, sinh ngày 27/10/2004 đã trưởng thành, chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Minh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Lê Gia H, sinh ngày 07/5/2011. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu anh Lê Minh P cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lê Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Q, anh Lê Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004462 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;*
- *THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng